

Số: 990/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Tiểu dự án: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính Bắc
công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi
thuộc dự án Nông thôn tổng hợp Miền Trung

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 40369
ĐẾN	Ngày: 15/7/14
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 2/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt tiểu dự án: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính Bắc công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Nông thôn tổng hợp Miền Trung;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số Công văn số 548/SNN&PTNT ngày 18/03/2014 về việc trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính Bắc công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Nông thôn tổng hợp Miền Trung; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 85/BC-STC-ĐT ngày 03/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên tiểu dự án: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính Bắc công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Nông thôn tổng hợp Miền Trung.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi.
- Địa điểm xây dựng tại huyện: Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công tháng 02/2011 - hoàn thành tháng 12/2012.

Điều 2. Kết quả đầu tư :

1. Nguồn vốn đầu tư.

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng cộng	60.585.992.241	60.557.286.729	+ 28.705.512
- Vốn ADB	30.320.460.245	30.333.666.725	- 13.206.480
- Vốn AFD	20.080.002.560	20.089.836.820	- 9.834.260
- Vốn NS TW hỗ trợ	51.746.252	0	+ 51.746.252
- Vốn ngân sách tỉnh	6.624.085.394	6.624.085.394	0
- Vốn khác	9.697.790	9.697.790	0
- Vốn BQL TW phân bổ	3.500.000.000	3.500.000.000	0

2. Chi phí đầu tư.

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	60.611.603.029	60.585.992.241
- Chi phí xây dựng:	52.502.396.600	52.476.660.660
- Chi phí quản lý dự án:	1.143.078.429	1.138.920.339
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.742.605.00	2.741.890.452
- Chi phí khác:	723.523.000	728.520.790
- Chi phí chung BQL TW:	3.500.000.000	3.500.000.000
- Dự phòng:	0	0

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	60.585.992.241		0	
1. Tài sản cố định	60.585.992.241		0	
2. Tài sản lưu động	0		0	

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	60.585.992.241	
- Vốn ADB	30.320.460.245	
- Vốn AFD	20.080.002.560	

- Vốn NS TW hỗ trợ	51.746.252	
- Vốn ngân sách tỉnh	6.624.085.394	
- Vốn khác	9.697.790	
- Vốn BQL TW phân bổ	3.500.000.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

+ Nợ phải thu: 26.450.488 đồng

(Chủ đầu tư đã thu hồi về tài khoản tạm giữ của chủ đầu tư 26.450.488 đồng; trong đó vốn ADB 13.206.480 đồng, vốn AFD 9.834.260 đồng, vốn ngân sách tỉnh 3.409.748 đồng).

+ Nợ phải trả: 55.156.000 đồng

- Nguồn vốn bố trí trả nợ cho dự án: Từ nguồn thu giá trị thanh toán vượt (ngân sách tỉnh) 3.409.748 đồng và nguồn ngân sách được bố trí tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 9/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là 51.746.252 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục 2 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản được phép ghi tăng tài sản là:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi	60.585.992.241	0

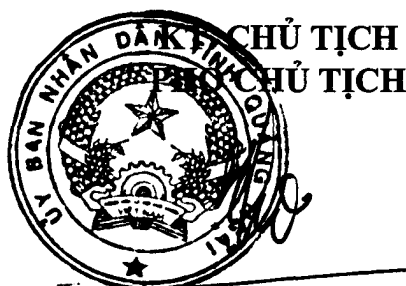
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 85/BC-STC-ĐT ngày 03/7/2014 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- BQL các dự án nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak642.



Phạm Trường Thọ

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Tiểu dự án: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính Bắc - công trình thủy lợi Thạch Nham,
tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Phát triển Nông thôn tổng hợp Miền Trung

(Kèm theo Quyết định số: 209/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị trúng thầu	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
I	Chi phí xây dựng	52.502.396.600	52.476.660.660	52.476.660.660	-25.735.940
1	Gói thầu số 7 (xây lắp kênh chính Bắc đoạn từ K6+889-K10+750)	12.830.713.910	12.830.713.910	12.830.713.910	0
-	Dự toán điều chỉnh theo KL thực tế thi công nhân đơn giá hợp đồng	12.026.338.000	12.026.338.000	12.026.338.000	0
-	Dự toán bù trượt giá	804.375.910	804.375.910	804.375.910	0
2	Gói thầu số 8 (xây lắp kênh chính Bắc đoạn từ K10+750-K513+00)	12.243.580.260	12.243.580.260	12.243.580.260	0
-	Dự toán điều chỉnh theo KL thực tế thi công nhân đơn giá hợp đồng	11.410.787.000	11.410.787.000	11.410.787.000	0
-	Dự toán bù trượt giá	832.793.260	832.793.260	832.793.260	0
3	Gói thầu số 9 (xây lắp kênh chính Bắc đoạn từ Km13-Km15)	12.788.946.330	12.779.733.750	12.779.733.750	-9.212.580
-	Dự toán điều chỉnh theo KL thực tế thi công nhân đơn giá hợp đồng	11.919.058.000	11.919.058.000	11.919.058.000	0
-	Dự toán bù trượt giá	869.888.330	860.675.750	860.675.750	-9.212.580
4	Gói thầu số 10 (xây lắp kênh chính Bắc đoạn từ Km15-Km17+236)	14.639.156.100	14.622.632.740	14.622.632.740	-16.523.360
-	Dự toán điều chỉnh theo KL thực tế thi công nhân đơn giá hợp đồng	13.643.419.000	13.643.419.000	13.643.419.000	0
-	Dự toán bù trượt giá	995.737.100	979.213.740	979.213.740	-16.523.360
II	Chi phí QLDA	1.143.078.429	1.138.920.339	1.138.920.339	-4.158.090
III	Chi phí tư vấn và ĐT XD	2.742.605.000	2.741.890.452	2.741.890.452	-714.548

STT	CƠ CẤU	Giá trị trúng thầu	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
1	Khảo sát, lập dự án	453.912.000	453.911.700	453.911.700	-300
2	Khảo sát, thiết kế KTTC&DT	1.269.788.000	1.269.788.300	1.269.788.300	300
3	Thẩm tra thiết kế và dự toán	104.000.000	103.285.452	103.285.452	-714.548
4	Lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu	45.077.000	45.077.000	45.077.000	0
5	Giám sát thi công	869.828.000	869.828.000	869.828.000	0
IV	Chi khác	723.523.000	721.410.790	728.520.790	4.997.790
1	Thẩm định dự án	6.713.000	6.713.000	6.713.000	0
2	Phí ngân hàng	11.810.000	9.697.790	9.697.790	-2.112.210
3	Chi phí phân bổ mua xe ô tô	175.000.000	175.000.000	175.000.000	0
4	Bảo hiểm công trình	340.954.000	340.954.000	340.954.000	0
5	Chi phí kiểm toán	141.000.000	141.000.000	141.000.000	0
6	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	48.046.000	48.046.000	55.156.000	7.110.000
V	Chi phí chung BQL Trung ương phân bổ	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000	0
V	Dự phòng	0	0	0	0
VI	Tổng cộng	60.611.603.029	60.578.882.241	60.585.992.241	-25.610.788

PHỤ LỤC 2
BẢNG CÔNG NỢ

**Tiểu dự án: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính Bắc - công trình thủy lợi Thạch Nham,
tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Phát triển Nông thôn tổng hợp Miền Trung**

(Kèm theo Quyết định số: **15/7/2014** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Số quyết toán	Số thanh toán	Công nợ	
					Phải thu	Phải trả
I		Chi phí xây dựng	52.476.660.660	52.502.396.600	-25.735.940	0
1	Công ty cổ phần xây dựng Thủy lợi - Thủy điện Quảng Nam	Gói thầu số 7	12.830.713.910	12.830.713.910	0	0
2	Công ty cổ phần xây dựng 25	Gói thầu số 8	12.243.580.260	12.243.580.260	0	0
3	Công ty TNHH xây lắp Minh Thành	Gói thầu số 9	4.705.281.270	4.705.281.270	0	0
4	Công ty TNHH Minh Tuấn		4.141.238.930	4.141.238.930	0	0
5	Công ty TNHH MTV Đức Tiến Hùng		3.933.213.550	3.942.426.130	-9.212.580	0
6	Công ty cổ phần xây dựng Thủy lợi III Nghệ An	Gói thầu số 10	14.622.632.740	14.639.156.100	-16.523.360	0
II	BQL dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí quản lý dự án	1.138.920.339	1.138.920.339	0	0
III	Chi phí TV đầu tư xây dựng		2.741.890.452	2.742.605.000	-714.548	0
1	Công ty CP tư vấn và Phát triển kỹ thuật tổng hợp Tài nguyên nước	Khảo sát, lập BCKTKT	453.911.700	453.911.700	0	0
2	Liên danh Công ty CP tư vấn và Phát triển kỹ thuật tổng hợp Tài nguyên nước và Công ty tư vấn và CGCN Trường đại học Thủy lợi	Khảo sát, thiết kế KTTC&DT	1.269.788.300	1.269.788.300	0	0
3	Công ty TNHH tư vấn Xây dựng Trung Long	Thẩm tra thiết kế và dự toán	103.285.452	104.000.000	-714.548	0
4	Công ty Tư vấn phát triển Đầu tư và Xây dựng	Lập hồ sơ mời thầu	29.000.000	29.000.000	0	0
5	Tổ chuyên gia chấm xét thầu	Đánh giá hồ sơ dự thầu	16.077.000	16.077.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Số quyết toán	Số thanh toán	Công nợ	
					Phải thu	Phải trả
6	Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư và Xây dựng Quảng Ngãi	Giám sát thi công	869.828.000	869.828.000	0	0
IV	Chi phí khác		728.520.790	673.364.790	0	55.156.000
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư Q.Ngãi	Thẩm định dự án	6.713.000	6.713.000	0	0
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Q.Ngãi	Phí ngân hàng	9.697.790	9.697.790	0	0
3	BQL dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí phân bổ mua xe ô tô	175.000.000	175.000.000	0	0
4	Công ty CP Bảo hiểm hàng không - CN Đà Nẵng	Bảo hiểm công trình	340.954.000	340.954.000	0	0
5	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	Chi phí kiểm toán	141.000.000	141.000.000	0	0
6	Sở Tài chính Q. Ngãi	Chi phí thẩm tra Quyết toán	55.156.000	0	0	55.156.000
V	Ban quản lý dự án Trung ương	Chi phí chung BQL Trung ương phân bổ	3.500.000.000	3.500.000.000	0	0
VI	Tổng cộng		60.585.992.241	60.557.286.729	-26.450.488	55.156.000